

Bản án số: 253/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 23.8.2018
“V/v ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thống- Cán bộ hưu trí phường Bình Định, thị xã An Nhơn.
2. Ông Hồ Xuân Dũng - Cán bộ hưu trí xã Nhơn An, thị xã An Nhơn.

- Thư ký phiên Tòa: Cô Nguyễn Mai Đoan Thục - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 112/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018, về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST.HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018 và các quyết định hoãn phiên tòa số 31/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 34/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Như Y, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: Số 155 đường V, khu vực P, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

**** Bị đơn:*** Anh Phạm Nhật H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Trú tại: Số 410 đường P, khu vực V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện, các thủ tục tố tụng tiếp theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Y trình bày:*** Chị và anh Phạm Nhật H tự nguyện kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại nhà mẹ chồng ở khu vực V, phường N, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn do anh H sống thiếu trách nhiệm, không quan tâm đến vợ con. Anh H là tài xế xe tải nên ít có thời gian ở nhà, có khi đi suốt một tháng mới về nhà vài ngày nhưng mỗi khi về nhà là tụ tập bạn bè ăn nhậu chứ không dành thời gian cho vợ con. Hơn nữa, anh H sống không có trách nhiệm với gia đình, làm có tiền anh chủ yếu tiêu xài cho bản thân chứ không đưa cho chị để nuôi con nên giữa vợ chồng thường xuyên nảy sinh kinh cãi, mỗi lần kinh cãi anh H thường đánh chị. Đến cuối năm 2017 anh H bảo

chị đưa tiền để đi nhậu, chị không đưa thì vợ chồng kinh cãi, anh H đánh chị nên chị đưa con về ở nhà cha mẹ ruột. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, trong khoảng thời gian này, anh H không có lần nào đến thăm con hay thuyết phục chị về chung sống. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm và cũng không thể tiếp tục chung sống với nhau nên kiên quyết yêu cầu ly hôn anh Phạm Nhật H.

Về con chung: Có 02 người con tên Phạm Hoài T, sinh ngày 16.8.2010 và Phạm Ngọc T, sinh ngày 28.8.2014; hai người con hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị yêu cầu nuôi 02 con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng. Đến ngày 24.5.2018 chị Y thay đổi yêu cầu, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo bản tự khai bị đơn anh Phạm Nhật H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Như Y tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nhơn Thành. Vợ chồng chung sống bình thường không có mâu thuẫn, hiện tại vợ chồng đã xa nhau, không còn sống chung. Nay anh thống nhất ly hôn với chị Nguyễn Thị Như Y.

Về con chung: Có 02 người con tên Phạm Hoài T và Phạm Ngọc T. Ly hôn, anh thống nhất giao cháu Phạm Hoài T cho chị Y nuôi dưỡng, yêu cầu nuôi cháu Phạm Ngọc T và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Như Y và anh Phạm Nhật H theo quy định tại Điều 55 luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Giao cháu Phạm Hoài T và Phạm Ngọc T cho chị Y nuôi dưỡng theo Điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Như Y khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Nhật H có địa chỉ cư trú tại số 410 đường P, khu vực V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định theo quy định Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Như Y có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Nhật H được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt

không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Y, anh H.

[3] Nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Như Y và anh Phạm Nhật H có thời gian tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau, được UBND phường N cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo lời khai của chị Y thì nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh H sống không có trách nhiệm với gia đình nên giữa vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn kinh cãi nên chị kiên quyết xin ly hôn anh H và anh H cũng đồng ý ly hôn với chị Y. Xét yêu cầu của chị Y, anh H thấy rằng việc thuận tình ly hôn giữa hai anh chị là tự nguyện và phù hợp với thực tế mâu thuẫn, sống ly thân nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Như Y và anh Phạm Nhật H.

[3.2] Về con chung: Chị Y, anh H xác định có 02 người con tên Phạm Hoài T, sinh ngày 16.8.2010 và Phạm Ngọc T, sinh ngày 28.8.2014. Chị Y có yêu cầu nuôi hai người con còn anh H thống nhất giao cháu Phạm Hoài T cho chị Y nuôi và yêu cầu nuôi cháu Phạm Ngọc T. Xét yêu cầu của chị Y, anh H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong thời gian sống ly thân đến nay, hai người con Phạm Hoài T và Phạm Ngọc T do chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đến thời điểm xét xử, cháu Phạm Ngọc T chỉ mới 4 tuổi, cháu vẫn còn nhỏ và cần sự chăm sóc của người mẹ, trong khi anh H là tài xế xe tải thường xuyên vắng nhà nên không đủ điều kiện để chăm sóc cho cháu T. Vì vậy để đảm bảo việc chăm sóc tốt và sự phát triển tâm sinh lý bình thường của các cháu cũng như môi trường sống của các cháu ổn định nên giao hai người con Phạm Hoài T và Phạm Ngọc T cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp. Chị Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[3.3] Về tài sản chung: Chị Y, anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Như Y phải chịu theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc

hội khóa 14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Như Y và anh Phạm Nhật H.

2/ Trách nhiệm nuôi dưỡng con chung sau ly hôn: Giao người con tên Phạm Hoài T, sinh ngày 16.8.2010 và Phạm Ngọc T, sinh ngày 28.8.2014 cho chị Y tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Chị Y, anh H không yêu cầu giải quyết

4/ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Như Y phải chịu 300.000đ được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008546 ngày 25.01.2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã An Nhơn.

5/ Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên cấp xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định
- VKSND TX. An Nhơn
- Chi cục THA TX. An Nhơn
- UBND phường N
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Lệ

